



## MARKET LENS

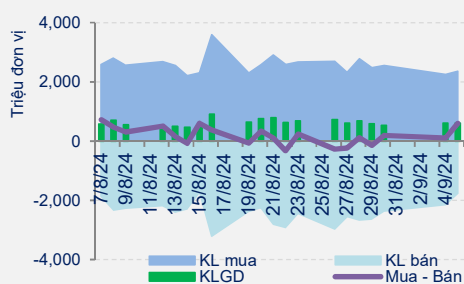
Phiên giao dịch ngày:

5/9/2024

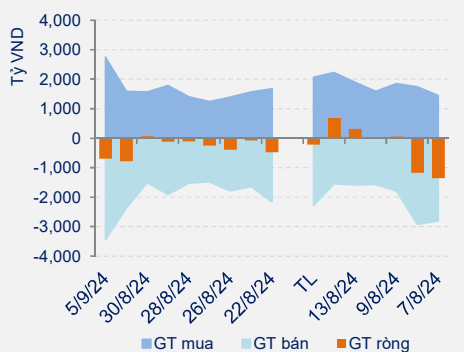
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,268.21	234.96
% Thay đổi	↓ -0.59%	↓ -0.50%
KLGD (CP)	608,213,310	46,926,950
GTGD (tỷ đồng)	16,551.68	995.80
Tổng cung (CP)	1,757,813,297	89,258,100
Tổng cầu (CP)	2,351,192,095	73,042,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	113,771,061	1,870,515
KL mua (CP)	91,067,792	1,958,314
GT mua (tỷ đồng)	2,745.40	65.40
GT bán (tỷ đồng)	3,431.58	50.20
GT ròng (tỷ đồng)	(686.18)	15.20

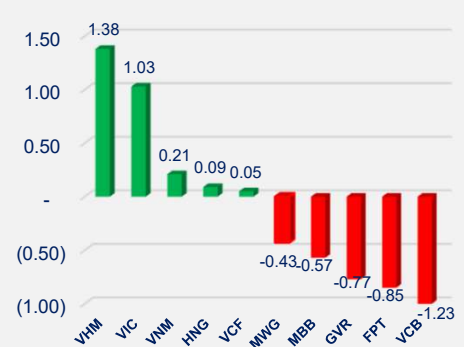
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa cho biết, các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt từ 80% chỉ tiêu NHNN thông báo từ đầu năm 2024 sẽ được điều chỉnh tăng thêm room tín dụng dựa trên cơ sở điểm xếp hạng. "Việc bổ sung hạn mức này là sự chủ động của NHNN mà các tổ chức tín dụng không cần phải đề nghị", NHNN nhấn mạnh. "Trong thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bám sát diễn biến thị trường trong nước và quốc tế, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng cung ứng tín dụng cho nền kinh tế và kịp thời có giải pháp điều hành chính sách tiền tệ phù hợp", NHNN nêu rõ.

Sau phiên giao dịch giảm điểm hôm qua thị trường mở cửa phiên sáng nay trong sắc xanh và có thời điểm VN-INDEX lên đến mốc 1.282,21 điểm trong phiên sáng, tuy nhiên lực bán gia tăng dần và chủ động hơn trong phiên chiều khiến đóng cửa VN-INDEX kết phiên giảm -7,59 điểm (-0,59%) xuống mốc 1.268,21 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 234,96 điểm (-1,18 điểm, tương ứng -0,5%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 213 cổ phiếu giảm giá, 96 cổ phiếu tăng giá, 62 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 93 cổ phiếu giảm giá, 59 cổ phiếu tham chiếu và 60 cổ phiếu tăng giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn phân hóa so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +1,07% tại HOSE tuy nhiên -12,4% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -686,934 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã FPT (-272,450 tỷ), bên cạnh đó là HPG (-92,4 tỷ), VPB (-88,6 tỷ) và VCI (-74,3 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng VHM (+196,8 tỷ), VNM (+94,5 tỷ)... Ngược lại, mua ròng từ khối ngoại diễn ra trên sàn HNX với +15,196 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (+24,8 tỷ), PVI (+5,8 tỷ) và BVS (+3,6 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với IDC (-6 tỷ), CEO (-5,8 tỷ), LAS (-5,7 tỷ)...

Nhóm ngành tác động đến sự giảm điểm của thị trường hôm nay là Dầu Khí với các mã PLX (-2,02%), PVD (-1,69%), OIL (-1,9%), BSR (-0,77%)...Ngoài nhóm Dầu Khí, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến điều chỉnh như Bán Lẻ, tiêu biểu với mã MWG (-1,74%), PET (-0,36%)... Ngành Thép giao dịch trong sắc đỏ với HPG (-0,79%), HSG (-1,97%), NKG (-3,04%), SMC (-2,39%)... nhóm cổ phiếu Ngân Hàng kém tích cực với MBB (-1,84%), STB (-1,66%), VPB (-1,08%), VCB (-0,99%), BID (-0,51%)...Các cổ phiếu bất động sản dân cư và xây dựng sau phiên tích cực hôm qua hầu hết cũng điều chỉnh giảm như PDR (-2,46%), NLG (-2,14%), DIG (-2,14%), HHV (-2,41%), VCG (-1,81%)...

Một số ngành khác chứng kiến nhiều mã có sự phân hóa điểm số như ngành Bảo Hiểm với PVI (-0,64%), MIG (-0,55%), BLI (-4,56%), trụ BVH, AIC và PGI đều tham chiếu (0%), tuy nhiên sắc xanh đến từ VNR (+0,39%), PRE (+1,09%), BHI (+0,42%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, nhóm cổ phiếu Vingroup tiếp tục giao dịch ấn tượng và đóng góp cho thị trường với VHM (+2,9%), VIC (+2,4%)...Nhóm ngành Du Lịch và Giải Trí khởi sắc với SKG (+0,41%), DSN (+0,18%), HHG (+0,33%), VTR (+0,18%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2409 giảm -6,3 điểm (-0,48%), đóng cửa tại 1.307,7 điểm. Chênh lệch -1,35 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2410 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -2,96 điểm đến +0,25 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -3,45% so với phiên trước, và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2409, khả năng tiếp tục vận động trong biên độ 1.280 - 1.320 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 44.714 giảm so với phiên gần nhất là 49.461 cho thấy xu hướng đóng bớt các vị thế nắm giữ.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


Sau phiên giảm điểm mạnh tạo khoảng trống giảm giá, VN-INDEX trong phiên hôm nay đã phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.280 điểm với thanh khoản suy giảm khá mạnh trong phiên sáng, thể hiện lực cầu giá lên yếu dẫn đến áp lực bán ngắn hạn gia tăng mở rộng hơn đối với nhiều mã. Kết phiên VN-INDEX giảm 7,59 điểm (-0,59%) về mức 1.268,21 điểm, thấp hơn giá thấp nhất phiên trước, khối lượng giao dịch tăng nhẹ thể hiện tâm lý kém tích cực hơn. Trong khi VN30 giảm 0,66% về mức 1.309,05 điểm. VN-INDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.250 điểm - 1.255 điểm, VN30 về vùng hỗ trợ tâm lý mạnh 1.300 điểm.

Ngắn hạn VN-INDEX đã phục hồi và đang chịu áp lực điều chỉnh, kiểm tra lại vùng giá cao nhất năm 2023 (1.250 điểm - 1.255 điểm) cũng là vùng hỗ trợ cho xu hướng tăng ngắn hạn tương ứng giá trung bình 20 phiên. Chúng tôi cho rằng VN-INDEX ở vùng giá 1.250 điểm - 1.255 điểm là tương đối hợp lý đối với triển vọng tăng trưởng của thị trường và đây cũng là hỗ trợ mạnh về kỹ thuật khi các vùng giá trung bình 20, 60, 120 phiên đang hội tụ. Thị trường có thể phân hóa mạnh trong vùng giá này dựa vào kỳ vọng tăng trưởng kết quả kinh doanh quý III/2024, phục hồi trở lại để duy trì xu hướng tích lũy trung hạn tích cực.

Xu hướng trung hạn vẫn duy trì tích lũy tích cực trong vùng 1.250 điểm - 1.255 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06 - 08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Điểm cân bằng của kênh giá tích lũy này là quanh vùng 1.280 điểm.

Trong ngắn hạn, chúng tôi đã khuyến nghị không giải ngân mua đuổi khi VN-INDEX hướng đến vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm. Do đây không phải là vùng giá hấp dẫn, và VN-INDEX luôn chịu áp lực điều chỉnh mạnh trước đây. Nhà đầu tư ngắn trung hạn duy trì tỉ trọng hợp lý. Tuy nhiên có thể xem xét gia tăng, mở rộng danh mục khi chỉ số VN-INDEX kiểm định vững chắc biên độ dưới 1.250 điểm -1.255 điểm của kênh tích lũy trung hạn. Với các trường hợp tỉ trọng thấp, dòng tiền mới vẫn có thể cân nhắc chọn lọc các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương VN-INDEX ở các thời điểm 1.230 điểm -1.250 điểm trước đây. Mục tiêu các mã cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực khi thị trường đang bắt đầu tháng 9/2024, tháng cuối quý III/2024.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/9/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PVD	26.25	26-27	30-31	24	22.8	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
GAS	83.30	79-80.5	90-92	74	17.5	25.0%	5.2%	Theo dõi giải ngân
MBB	23.95	23-24	27-28	22	5.9	-0.1%	23.2%	Theo dõi giải ngân
VHM	43.75	38-39	45-47	36	8.2	-13.5%	11.3%	Theo dõi giải ngân
HDG	27.90	27-28.5	32-33	26	14.0	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.80	16.8	26-28	15.5	-6.0%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.75	33.2	40-41	35	4.7%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.05	12.8	14.4-14.8	13	2.0%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	23.22	22.6	27-28	23	2.7%	Nắm giữ

## TIN VÍ MÔ

**Đề xuất tăng Phó Chủ tịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Căn cứ quy định trên, nội dung quy định liên quan đến số lượng Phó Chủ tịch của UBCKNN tại Quyết định 48 được quy định như sau: "UBCKNN có Chủ tịch và không quá 3 Phó Chủ tịch". Đặc biệt là công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản, chính sách về chứng khoán và thị trường chứng khoán; phát triển sản phẩm mới; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thị trường trong bối cảnh các gian lận trên thị trường ngày càng tăng với phương thức ngày càng tinh vi. Vì vậy, Bộ Tài chính cho rằng cần thiết phải xem xét, bổ sung thêm 1 Phó Chủ tịch UBCKNN để đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn tới.

**Bộ trưởng NN&PTNT: '10 năm nay chúng ta mới theo dõi một siêu bão cường độ lớn như Yagi'**

Tại cuộc họp với các bộ, ban ngành và trực tuyến với 11 tỉnh, thành phố ứng phó với bão số 3 (Yagi), Bộ trưởng Lê Minh Hoan nêu rõ, tính từ năm 2014 đến nay, chúng ta mới theo dõi một cơn siêu bão có cường độ rất lớn như bão số 3. " Với cấp độ thiên tai và cường độ cực đại như thế, chúng ta phải có những hành động không hối tiếc, sự chuẩn bị không hối tiếc. Tôi đề nghị các địa phương ngay từ bây giờ đưa ra các tình huống, kịch bản để hạn chế rủi ro về tính mạng, tài sản của Nhân dân và hạ tầng ", ông Lê Minh Hoan nói. Ông Lê Minh Hoan cũng cho rằng cần lên phương án huy động doanh trại quân đội, đồn biên phòng làm nơi tránh bão cho Nhân dân, du khách đang mắc kẹt trên các đảo khi cần thiết. Các địa phương chủ động kịch bản, phương án có thể tiến tới kích hoạt lệnh cấm biển, thậm chí là cấm các hoạt động đông người như họp chợ, khai giảng để ứng phó bão.

**Đề xuất về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán**

Theo dự thảo, giá dịch vụ quản lý niêm yết cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư, công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công, được tính theo công thức sau: Giá dịch vụ = (Mức Giá/12 tháng) \* Thời gian tính giá dịch vụ (tháng)  
Mức giá do Bộ Tài chính xem xét quyết định phù hợp từng thời kỳ. Trường hợp một tổ chức thực hiện niêm yết nhiều mã chứng khoán trên cùng một SGDCK thì giá được tính trên từng mã chứng khoán. Thời gian tính giá dịch vụ: Trường hợp chứng khoán đang được niêm yết và không bị hủy niêm yết trong năm thì thời gian tính giá dịch vụ là 12 tháng kể từ ngày 01 tháng 01 của năm tính giá. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết lần đầu và không bị hủy niêm yết trong năm thì thời gian tính giá dịch vụ của năm đầu tiên sẽ được tính từ tháng sau liền kề tháng SGDCK ra Quyết định chấp thuận niêm yết đến hết tháng 12 của năm đó.

**Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP.HCM được hỗ trợ chuyển đổi số**

Để đạt được mục tiêu, UBND Thành phố giao các sở ngành và UBND các quận, huyện, TP.Thủ Đức hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin của Chương trình tại địa chỉ <http://smedx.vn>; Đồng thời, các đơn vị vận động doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố tham gia tiếp cận, cập nhật thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số tại địa chỉ nêu trên và địa chỉ <https://dbi.gov.vn>; sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số.



TIN DOANH NGHIỆP

**MWG: Tăng mạnh mẽ, Chủ tịch Nguyễn Đức Tài liền đăng ký bán**

Ông Nguyễn Đức Tài, Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HoSE: MWG) vừa đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu trong thời gian từ 9/9 đến 8/10. Ông Tài đăng ký bán số cổ phiếu này nhằm phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân. Nếu giao dịch thành công, Chủ tịch MWG sẽ giảm sở hữu doanh nghiệp này từ 33,43 triệu cổ phiếu (2,28%) xuống mức 32,43 triệu cổ phiếu (2,21%).

**Theo BCTC hợp nhất soát xét bán niên của Vingroup, GSM đã mang về 5.746 tỷ đồng doanh thu**

Theo báo cáo của Mordor Intelligence về thị trường gọi xe công nghệ Việt Nam, tính đến cuối năm 2023, GSM đã chiếm 18,17% thị phần, đứng thứ hai toàn ngành. Theo đó, thị phần của GSM gấp đôi Be Group ở vị trí thứ 3 (9,21%), gấp hơn 3 lần so với Gojek ở vị trí thứ 4 (5,87%). Đơn vị đứng đầu hiện vẫn đang là Grab. Theo BCTC hợp nhất soát xét bán niên của Vingroup (mã chứng khoán: VIC), GSM - hãng taxi đã mang về 5.746 tỷ đồng doanh thu cho Vingroup, tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ năm trước. GSM hoạt động trong hai mảng chính, cho thuê ô tô, xe máy điện và lập hãng taxi điện, vốn điều lệ ban đầu là 3.000 tỷ đồng, trong đó vị tỷ phú giàu nhất Việt Nam góp toàn bộ bằng cổ phiếu VIC. Theo bản đăng ký doanh nghiệp công bố ngày 24/1/2024, GSM có vốn điều lệ 9.666 tỷ đồng, gấp 3,2 lần so với lúc mới thành lập.

**SK Group sẽ chuyển nhượng 7,1% cổ phần WinCommerce cho Masan với giá 200 triệu USD**

Masan Group (MSN) vừa công bố đã thống nhất với SK Group về việc gia hạn thời gian thực hiện quyền chọn bán của SK Group với Masan Group thêm tối đa 5 năm. Ngoài ra, SK Group sẽ chuyển nhượng 7,1% cổ phần WinCommerce (WCM) cho Masan Group (MSN) với giá 200 triệu USD. WCM là công ty sở hữu và vận hành chuỗi bán lẻ hiện đại lớn nhất Việt Nam với hơn 130 siêu thị WinMart và hơn 3.600 siêu thị mini WinMart+/WiN. Masan sẽ nhận quyền mua số cổ phần còn lại của SK Group tại WCM trong tương lai với giá gốc SK đầu tư.

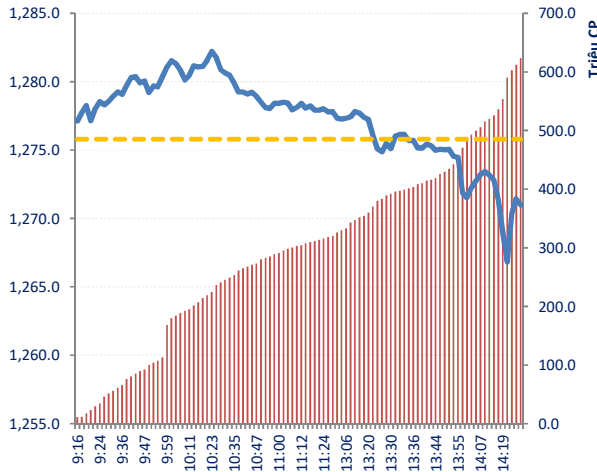
**Công ty Âu Lạc của doanh nhân Ngô Thu Thúy bị UBCKNN phạt 350 triệu đồng vì chậm niêm yết cổ phiếu**

Cụ thể, Công ty CP Âu Lạc do nữ doanh nhân Ngô Thu Thúy dẫn dắt, vừa bị UBCKNN xử phạt hành chính 350 triệu đồng vì vi phạm quy định về đăng ký giao dịch và niêm yết cổ phiếu. Dù đã trở thành công ty đại chúng từ ngày 6/8/2007, Âu Lạc vẫn chưa thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán, dẫn đến quyết định xử phạt theo Quyết định số 951/QĐ-XPHC ban hành ngày 30/8. Theo thông tin từ UBCKNN, Âu Lạc đã vi phạm quy định khi không thực hiện đăng ký giao dịch và niêm yết cổ phiếu, dù đã là công ty đại chúng trong gần 17 năm.

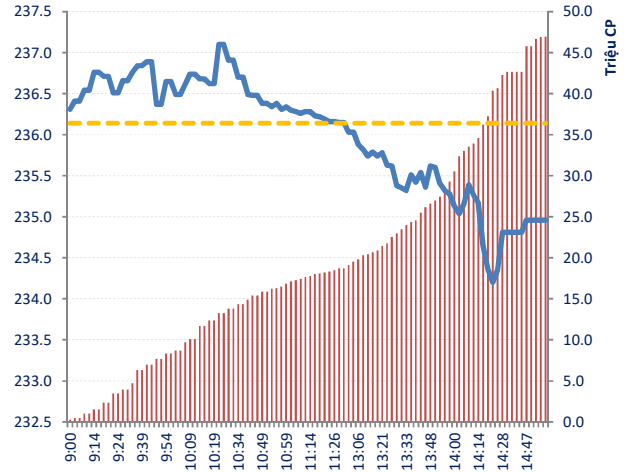


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

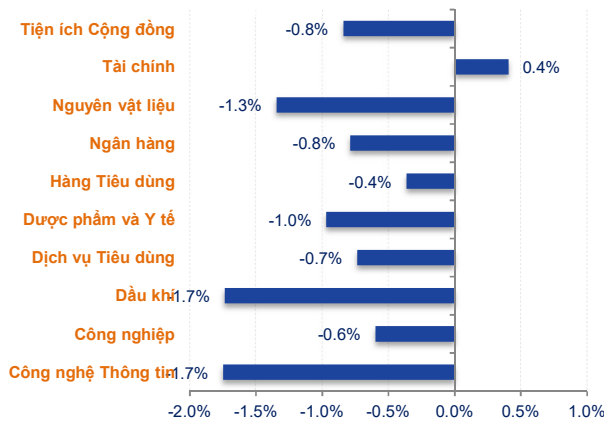
#### KLGD và VN-Index trong phiên



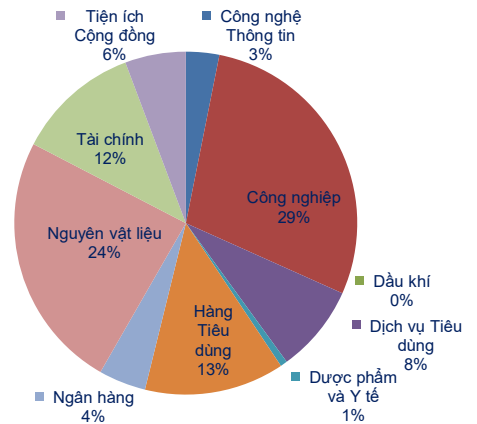
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



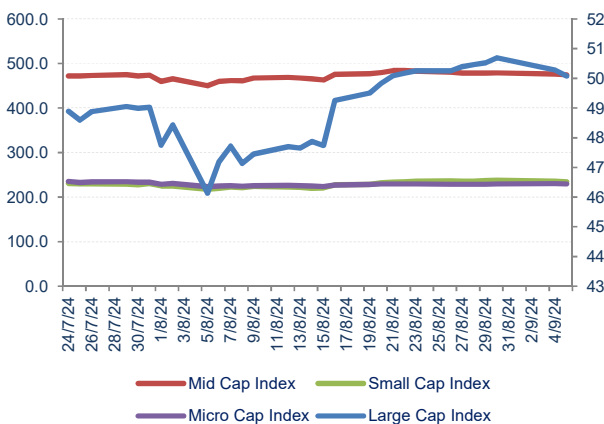
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



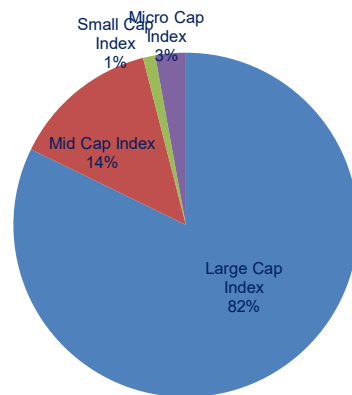
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	4,486,496	VPB	4,813,500
2	NVL	2,331,438	HSG	3,686,600
3	FUEVFVND	1,895,100	HPG	3,674,491
4	VNM	1,259,115	FPT	2,082,897
5	TPB	1,167,800	PDR	1,800,327

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	620,400	CEO	351,800
2	PVI	125,200	LAS	246,500
3	BVS	90,600	IVS	204,800
4	TIG	82,200	SHS	122,996
5	VTZ	74,600	IDC	100,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	24.40	23.95	↓ -1.84%	71,432,991
DXG	15.90	15.60	↓ -1.89%	23,401,800
HPG	25.25	25.05	↓ -0.79%	23,123,548
VHM	42.50	43.75	↑ 2.94%	22,146,127
VIX	12.00	11.90	↓ -0.83%	20,041,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.00	16.00	⇒ 0.00%	5,621,356
CEO	16.60	16.30	↓ -1.81%	4,720,555
TNG	26.50	25.90	↓ -2.26%	3,756,662
GKM	35.90	35.90	⇒ 0.00%	2,906,801
MBS	27.50	27.50	⇒ 0.00%	1,985,577

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HNG	4.38	4.68	0.30	↑ 6.85%
CCI	18.70	19.95	1.25	↑ 6.68%
HU1	6.22	6.59	0.37	↑ 5.95%
EVG	6.83	7.23	0.40	↑ 5.86%
HBC	5.45	5.75	0.30	↑ 5.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SGH	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
C69	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
BTW	47.90	52.30	4.40	↑ 9.19%
CTP	25.40	27.70	2.30	↑ 9.06%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	25.10	23.35	-1.75	↓ -6.97%
DTT	18.50	17.25	-1.25	↓ -6.76%
SGR	39.10	37.00	-2.10	↓ -5.37%
SRC	30.70	29.10	-1.60	↓ -5.21%
PIT	5.90	5.60	-0.30	↓ -5.08%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPH	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
CMS	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%
KKC	6.80	6.20	-0.60	↓ -8.82%
QTC	14.90	13.60	-1.30	↓ -8.72%
KSD	5.90	5.40	-0.50	↓ -8.47%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	71,432,991	21.6%	4,072	6.0	1.2
DXG	23,401,800	1.2%	272	58.4	0.7
HPG	23,123,548	10.7%	1,746	14.5	1.5
VHM	22,146,127	12.2%	5,350	7.9	0.9
VIX	20,041,100	7.6%	782	15.4	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	5,621,356	5.7%	688	23.3	1.2
CEO	4,720,555	2.6%	309	53.8	1.4
TNG	3,756,662	14.0%	2,087	12.7	1.8
GKM	2,906,801	18.0%	2,075	17.3	3.3
MBS	1,985,577	14.4%	1,662	16.5	2.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	↑ 6.8%	-46.5%	(1,058)	-	2.0
CCI	↑ 6.7%	15.7%	2,360	7.9	1.2
HU1	↑ 5.9%	0.1%	16	394.7	0.4
EVG	↑ 5.9%	1.4%	169	40.5	0.6
HBC	↑ 5.5%	106.9%	2,456	2.2	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 10.0%	-5.2%	(419)	-	0.3
SGH	↑ 10.0%	8.7%	1,233	21.1	2.4
C69	↑ 9.6%	2.0%	262	27.8	0.5
BTW	↑ 9.2%	19.9%	5,458	8.8	1.8
CTP	↑ 9.1%	0.0%	1	19,139.9	2.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	4,486,496	12.2%	5,350	7.9	0.9
NVL	2,331,438	4.9%	1,124	11.5	0.6
FUEVFNND	1,895,100	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	1,259,115	27.0%	4,636	16.0	4.1
TPB	1,167,800	14.1%	2,145	8.2	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	620,400	6.8%	1,932	20.9	1.4
PVI	125,200	0.5%	183	257.7	1.3
BVS	90,600	8.1%	2,648	15.0	1.2
TIG	82,200	10.3%	1,390	9.6	1.0
VTZ	74,600	8.8%	918	15.5	1.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	508,607	19.5%	5,962	15.3	2.8
BID	279,036	18.1%	4,006	12.2	2.1
FPT	194,240	23.3%	4,890	27.2	5.9
GAS	192,696	16.4%	4,760	17.6	2.7
CTG	189,561	15.7%	3,782	9.3	1.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,866	30.1%	5,573	10.8	3.2
PVS	19,310	6.8%	1,932	20.9	1.4
HUT	15,173	0.5%	71	240.0	1.3
MBS	15,044	14.4%	1,662	16.5	2.3
THD	13,821	3.0%	450	79.8	3.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	3.05	-530.4%	(13,812)	-	-
VOS	3.02	25.1%	3,140	5.3	1.2
PSH	3.00	-37.1%	(4,557)	-	0.5
HPX	2.84	3.4%	396	13.4	0.4
NHA	2.49	10.4%	1,097	23.7	2.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

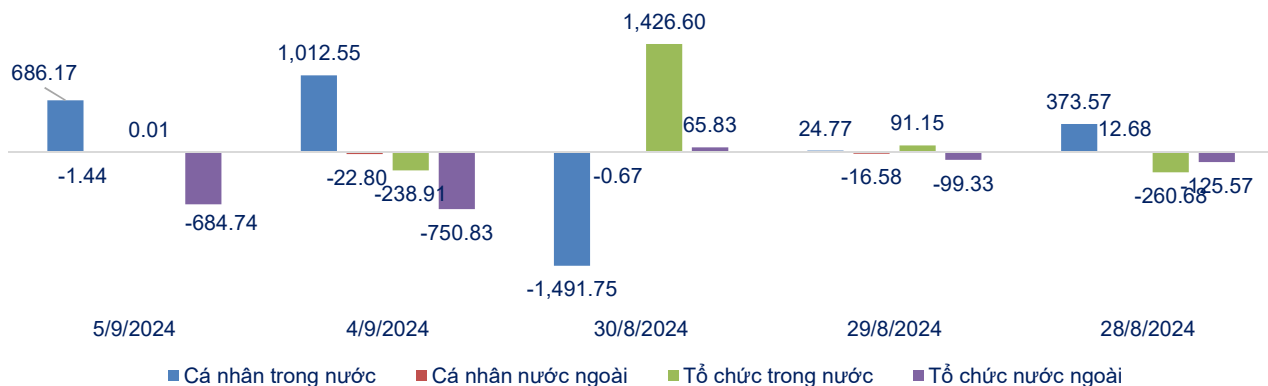
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	2.51	8.7%	1,233	21.1	2.4
IDJ	2.50	6.1%	720	9.3	0.6
TIG	2.47	10.3%	1,390	9.6	1.0
DTD	2.43	9.0%	1,965	13.1	1.2
VC7	2.42	4.8%	552	16.5	0.8





THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	228.19	23.3%	4,890	27.2	5.9
HPG	137.61	10.7%	1,746	14.5	1.5
VPB	94.97	8.7%	1,530	12.1	1.1
VCI	75.43	9.8%	1,780	25.8	2.3
HSG	73.57	10.3%	1,844	11.0	1.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-258.10	12.2%	5,350	7.9	0.9
VNM	-85.30	27.0%	4,636	16.0	4.1
MWG	-46.62	8.9%	1,507	45.9	3.8
FRT	-35.04	-3.2%	(414)	-	13.6
NVL	-33.07	4.9%	1,124	11.5	0.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	1.10	13.8%	2,249	27.3	3.6
SSI	1.02	12.0%	1,892	17.5	2.0
VRE	0.91	11.7%	1,975	10.0	1.1
PLX	0.85	12.6%	2,879	16.3	2.1
HPG	0.79	10.7%	1,746	14.5	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-2.36	8.9%	1,507	45.9	3.8
HSG	-1.55	10.3%	1,844	11.0	1.1
HAX	-1.29	5.0%	555	32.2	1.6
CTG	-0.86	15.7%	3,782	9.3	1.4
POW	-0.69	3.2%	463	28.5	0.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	61.31	12.2%	5,350	7.9	0.9
FPT	44.28	23.3%	4,890	27.2	5.9
VIB	29.90	20.5%	2,598	7.0	1.4
MWG	24.50	8.9%	1,507	45.9	3.8
DGW	22.93	13.8%	2,249	27.3	3.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-63.55	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	-45.21	10.7%	1,746	14.5	1.5
EIB	-32.43	9.8%	1,273	14.6	1.4
TCB	-27.34	16.0%	3,048	7.5	1.2
GMD	-23.97	12.4%	4,109	19.2	2.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	197.00	12.2%	5,350	7.9	0.9
VNM	93.99	27.0%	4,636	16.0	4.1
FUEVFNVD	63.41	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL	30.44	4.9%	1,124	11.5	0.6
MWG	24.48	8.9%	1,507	45.9	3.8

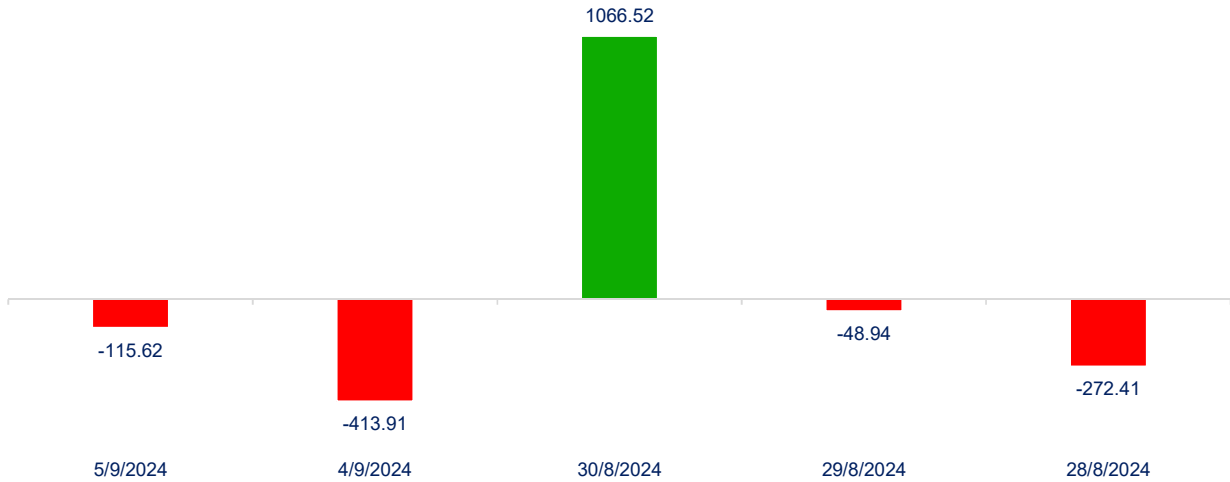
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-272.04	23.3%	4,890	27.2	5.9
HPG	-93.19	10.7%	1,746	14.5	1.5
VPB	-88.86	8.7%	1,530	12.1	1.1
VCI	-74.38	9.8%	1,780	25.8	2.3
HSG	-72.70	10.3%	1,844	11.0	1.1

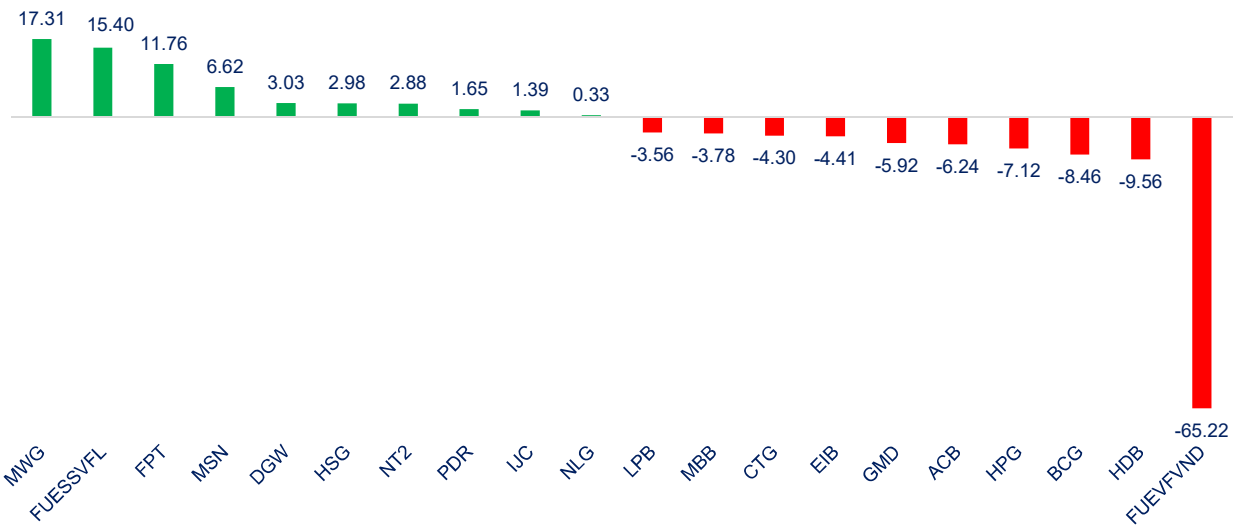


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---